

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày 15-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Quốc Hùng.

2. Bà Cái Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Đình T, sinh ngày: 12/12/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tổ 10, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương C, sinh năm: 1963 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1969; Vợ: Chưa có (Hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thuỳ T) và có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1974; địa chỉ: tổ 9, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Dương Đình T2, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ 9, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm: 1977. Có mặt.

2. Chị Võ Thị Thuỳ T, sinh năm 2001. Có mặt. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thanh H là mẹ ruột. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 02/01/2018, Dương Đình T đang ở nhà anh Huỳnh Thanh T1 thì được anh T1 nhờ đi mua thuốc lá. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K9-4233 (xe của anh Dương Đình T2 – em trai T) ra tiệm tạp hoá của chị Nguyễn Thị Thanh H1 ở tổ 9, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để mua thuốc. T dựng xe bên lề đường, cách tiệm tạp hoá khoảng 2-3 mét rồi đi vào trong quán nói “O Bé bán cho gói thuốc”, chị H1 nghe vậy nên bảo con gái là cháu Võ Thị Khánh H2 (sinh năm: 2013) lấy thuốc lá cho T rồi đi ra sau bếp để nấu ăn. Tại đây, T phát hiện một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu hồng đang để trong tủ kính bán hàng của chị H1, thấy không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm để sử dụng. Lợi dụng lúc cháu H2 đi lấy thuốc lá, T đã lén lút lấy trộm điện thoại di động nói trên, nhanh chóng trả tiền thuốc lá rồi đi ra xe bỏ điện thoại ở cổ xe mô tô rồi về nhà anh T1. Sau khi T đi khỏi quán, chị H1 phát hiện mất tài sản nên đã trình báo cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu hồng, 01 ốp lưng và 01 tờ tiền ngoại tệ nước ngoài loại 05 đô la Mỹ, 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K9-4233.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 106/HĐ-ĐG ngày 09/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Hương Thủy đã kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime, trị giá: 2.286.500 đồng; ốp lưng điện thoại, trị giá: 5.000 đồng; Ngoại tệ nước ngoài loại đô la Mỹ, trị giá: 113.375 đồng. Tổng giá trị bị thiệt hại: 2.404.875 đồng.

Cáo trạng số: 28/CT-VKSHTTh ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Dương Đình T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Dương Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Đình T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Dương Đình T: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Dương Đình T thấy rằng: Vào khoảng 15 giờ, ngày 02/01/2018, tại tiệm tạp hoá của chị Nguyễn Thị Thanh H1 ở tổ 9, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Dương Đình T đã lợi dụng sở hữu của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu hồng, 01 ốp lưng và 01 tờ tiền ngoại tệ nước ngoài loại 05 đô la Mỹ của chị Nguyễn Thị Thanh H1. Tài sản chiếm đoạt có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá 2.404.875 đồng. Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Dương Đình T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật

[3] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 .

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo nhất thời phạm tội nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*”, tuy nhiên xét bị cáo có thu nhập thấp, nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Dương Đình T2 không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 75K9-4233 làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã xử lý vật chứng trả lại tài sản là điện thoại di động, ốp lưng, tiền ngoại tệ và xe mô tô biển kiểm soát 75K9-4233 cho các chủ sở hữu. Không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Đình T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đình T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Đình T cho Ủy ban nhân dân phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử buộc bị cáo Dương Đình T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TX Hương Thủy;
- CAND TX Hương Thủy;
- Chi cục THADS TX Hương Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Xuân Huế

